

TIẾT 61: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các số thập phân.
- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.
- Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.
- HS làm được bài 1, 2, 4(a)

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV							Hoạt động HS																					
1. HĐ mở đầu: (5 phút)																												
- Trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng</i>: <table><tr><td>TS</td><td>14</td><td>45</td><td></td><td>13</td><td></td><td>10</td></tr><tr><td>TS</td><td>10</td><td></td><td>100</td><td>100</td><td>10</td><td></td></tr><tr><td>Tích</td><td></td><td>450</td><td>6500</td><td></td><td>48</td><td>160</td></tr></table> + Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc. + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <i>Luyện tập chung</i>							TS	14	45		13		10	TS	10		100	100	10		Tích		450	6500		48	160	+ Lắng nghe. + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
TS	14	45		13		10																						
TS	10		100	100	10																							
Tích		450	6500		48	160																						
2. HĐ thực hành: (25 phút)																												
*Mục tiêu: Biết: - Thực hiện phép cộng, trừ , nhân các số thập phân . - Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân. - Cả lớp làm được bài 1, 2, 4(a) .																												

- HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: Làm việc cá nhân - cả lớp - Gọi học sinh nêu yêu cầu. - Gọi 3 học sinh lên bảng làm - Cả lớp làm bài vào vở. - Nhận xét bài học sinh trên bảng - Gọi học sinh nêu cách tính. - Giáo viên nhận xét, chữa bài.	- Học sinh nêu yêu cầu bài tập - 3 học sinh làm trên bảng lớp, chia sẻ $ \begin{array}{r} 375,86 \quad 80,475 \quad 48,16 \\ + \quad 29,05 \quad + \quad 26,287 \quad \times 3,4 \\ \hline 404,91 \quad 53,468 \quad 19264 \\ \hline 14448 \\ 163,744 \end{array} $
Bài 2: Làm việc cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán - GV yêu cầu HS áp dụng quy tắc nhân nhằm để thực hiện phép tính - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng Bài 4a: Làm việc cá nhân=> Cặp đôi - GV treo bảng phụ - Yêu cầu HS làm bài	- Cả lớp theo dõi - HS làm bài, chia sẻ kết quả a, $78,29 \times 10 = 782,9$ $78,29 \times 0,1 = 7,829$ b, $265,307 \times 100 = 26530,7$ $265,307 \times 0,01 = 2,65307$ c, $0,68 \times 10 = 6,8$ $0,68 \times 0,1 = 0,068$ - HS làm bài vào vở - 1 HS lên bảng làm trên bảng phụ
- Tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - Cho HS thảo luận cặp đôi - Giáo viên nhận xét chung, chữa bài. <i>Lưu ý: Giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.</i>	- HS nhận xét + HS thảo luận nhóm đôi để đưa ra tính chất nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân . $(A + B) \times C = A \times C + B \times C$
Bài 3 (M3, M4) : HĐ cá nhân - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải - GV quan sát, uốn nắn, sửa sai. Bài 4b(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS tự làm rồi chữa bài.	- HS làm bài. Chia sẻ kết quả. - HS làm bài, báo cáo giáo viên $9,3 \times 6,7 + 9,3 \times 3,3 = 9,3 \times (6,7 + 3,3)$ $= 9,3 \times 10 = 93$ $7,8 \times 0,35 + 0,35 \times 2,2 = (7,8 + 2,2) \times 0,35$ $= 10 \times 0,35 = 3,5$
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
+ Nêu tên và mối quan hệ giữa các đơn vị trong bảng đơn vị đo độ dài. + Nêu phương pháp đổi đơn vị đo độ dài. + Chuẩn bị bài sau.	- Học sinh nêu - Lắng nghe và thực hiện.
- Nghĩ ra các bài toán phải vận dụng tính chất nhân một số với một tổng để làm.	- HS nghe và thực hiện

Tập đọc

TIẾT 25: NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b).

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến các sự việc.

* GDBVMT (Khai thác trực tiếp) : GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài để được những hành động thông minh, dũng cảm của bạn nhỏ trong việc bảo vệ rừng. Từ đó HS nâng cao ý thức BVMT.

- Giáo dục QP-AN: Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu mến quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút) - Cho học sinh tổ chức thi đọc thuộc lòng bài <i>Hành trình của bầy ong</i> - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Người gác rừng tí hon.</i>	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: 2.1. Luyện đọc: (12 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ khó trong bài: <i>truyền sang, loanh quanh, lén chạy, rần rỏi..</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các TN mới: <i>rô bốt, còng tay, ngoan cố...</i> *Cách tiến hành: HĐ cả lớp	
- Cho HS đọc toàn bài, chia đoạn - Cho HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong nhóm + Đoạn 1: <i>Từ đầu.....ra bìa rừng chưa ?</i> + Đoạn 2: <i>Tiếp.....thu lại gổ.</i> + Đoạn 3: <i>Còn lại</i> - Luyện đọc theo cặp. - HS đọc toàn bài	- 1 HS M3,4 đọc bài, chia đoạn - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc + HS luyện đọc nối tiếp lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó + HS luyện đọc nối tiếp lần 2 + Giải nghĩa từ - HS đọc theo cặp. - 1 HS đọc

- GV đọc mẫu. Lưu ý: Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1	- HS theo dõi
2.2. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b). <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Cho HS thảo luận nhóm đọc bài, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp. + Theo lời ba vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được điều gì? + Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy: Bạn là người thông minh Bạn là người dũng cảm + Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt bọn trộm gỗ? + Bạn học tập được ở bạn nhỏ điều gì? - Nội dung chính của bài là gì ? - GV KL:	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận, TLCH sau đó chia sẻ + Bạn nhỏ đã phát hiện ra những dấu chân người lớn hằn trên đất... buổi tối. + Bạn nhỏ là người thông minh: Thắc mắc khi thấy dấu chân người lớn trong công an. + Những việc làm cho thấy bạn nhỏ rất dũng cảm: Chạy đi gọi điện thoại báo công an về hành động của kẻ xấu. Phối hợp với các chú công an để bắt bọn trộm. + HS nối tiếp nhau phát biểu + Tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản chung. Đức tính dũng cảm, sự táo bạo, sự bình tĩnh, thông minh khi xử trí tình huống bất ngờ. - Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi. - HS theo dõi
3. HĐ Luyện đọc diễn cảm: (8 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài - Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm 1 đoạn. - Thi đọc - GV nhận xét Lưu ý: - Đọc đúng: M1, M2 - Đọc hay: M3, M4	- 3 HS đọc nối tiếp. - HS nêu giọng đọc - 1 HS đọc toàn bài - HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3 - HS thi đọc diễn cảm
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ? - Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm. - Về nhà viết bài tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ rừng.	- Học sinh trả lời. - HS nêu - HS nghe và thực hiện.

Chính tả

TIẾT 13: HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG (Nhớ - viết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .
- Rèn kĩ năng phân biệt s/x.
- Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.
- Làm được BT2a, 3a.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút)	
- Hát - Nhận xét quá trình rèn chữ của HS, khen những Hs có nhiều tiến bộ. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
*Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả.	
*Cách tiến hành: HĐ cả lớp	
- Gọi HS đọc trong SGK 2 khổ cuối của bài <i>Hành trình của bầy ong</i> . - Gọi HS nối tiếp nhau đọc thuộc lòng 2 khổ thơ - Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại 2 khổ thơ trong SGK - Yêu cầu HS tìm những từ khi viết dễ lẫn - Luyện viết từ khó	- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm - 2 HS nối tiếp nhau đọc - Cả lớp đọc thầm - HS nêu: <i>rong ruổi, nối liền, rù rì, lặng thầm,...</i> + HS luyện viết từ dễ viết sai.
2.2. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
*Mục tiêu: - Nhớ- viết đúng 2 khổ thơ bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát . - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.	
*Cách tiến hành: HĐ cá nhân	

+ GV cho HS viết bài (nhớ viết) Lưu ý: - <i>Tư thế ngồi</i> - <i>Cách cầm bút</i> - <i>Tốc độ</i>		- HS gấp SGK, nhớ lại 2 khổ thơ, viết bài.									
2.3. HĐ chấm và nhận xét bài. (5 phút) *Mục tiêu: - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. *Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi											
- GV đọc lại bài cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.		- HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi.									
3. HĐ luyện tập, thực hành: (8 phút) *Mục tiêu: Rèn kĩ năng phân biệt s/x. *Cách tiến hành:											
Bài 2: HĐ trò chơi - Gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS làm bài tập dưới dạng trò chơi “Thi tiếp sức tìm từ”		- Học sinh nêu yêu cầu của bài - 2 nhóm học sinh đại diện lên làm thi đua.									
<table><tr><td>sâm - xâm</td><td>sương - xương</td><td>sua - xua</td><td>siêu - xiêu</td></tr><tr><td>củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm- xâm lược;</td><td>sương gió - xương tay; sương muối- xương sườn;</td><td>say sua - ngày xua; sửa chữa - xua kia; cốc sữa - xa xua</td><td>Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu</td></tr></table>				sâm - xâm	sương - xương	sua - xua	siêu - xiêu	củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm- xâm lược;	sương gió - xương tay; sương muối- xương sườn;	say sua - ngày xua; sửa chữa - xua kia; cốc sữa - xa xua	Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu
sâm - xâm	sương - xương	sua - xua	siêu - xiêu								
củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm- xâm lược;	sương gió - xương tay; sương muối- xương sườn;	say sua - ngày xua; sửa chữa - xua kia; cốc sữa - xa xua	Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu								
Bài 3 (phần a): HĐ cá nhân - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng		- Cả lớp theo dõi - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả - HS nhận xét <i>Đáp án:</i> a. Đàn bò vàng trên đồng cỏ <i>xanh xanh</i> Gặm cỏ hoàng hôn, gặm buổi chiều <i>sốt</i> lại. b. Trong làn nắng ửng: khói mơ tan Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng Sột <i>soạt</i> gió treu tà áo <i>biếc</i> Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.									
6. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)											
- Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau.		- Lắng nghe - Lắng nghe và thực hiện									
- Về nhà tìm hiểu thêm các quy tắc chính tả khác, chẳng hạn như <i>ng/ngh; g/gh;...</i>		- HS nghe và thực hiện									

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Đạo đức

TIẾT 13: KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.
- Hiểu được tầm lòng yêu thương, chia sẻ với những người xung quanh của Bác Hồ
- Nhận biết về biểu hiện của thái độ hòa đồng, chia sẻ với người khác
- Biết cách sống hòa đồng, biết cách chia sẻ với mọi người

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Trung thực trong học tập và cuộc sống. Kính trọng người lớn tuổi và yêu quý trẻ em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet, Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - Vì sao chúng ta cần phải biết kính trọng và giúp đỡ người già? - GV nhận xét. - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi bảng
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. - Hiểu được tầm lòng yêu thương, chia sẻ với những người xung quanh của Bác Hồ - Nhận biết về biểu hiện của thái độ hòa đồng, chia sẻ với người khác <i>* Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Đóng vai (BT2, SGK) - GV chia nhóm và phân công đóng vai xử lý các tình huống trong bài tập 2. <i>*GV kết luận:</i> Hoạt động 2: Làm BT3- 4, SGK - GV giao NV cho các nhóm làm bài tập 3- 4. <i>* GV kết luận:</i> - Ngày dành cho người cao tuổi là ngày 1 tháng 10 hằng năm. - Ngày dành cho trẻ em là ngày Quốc tế Thiếu nhi	- Các nhóm thảo luận tìm cách giải quyết tình huống và chuẩn bị đóng vai các tình huống. - Hai nhóm đại diện lên thể hiện. - Các nhóm khác thảo luận, nhận xét. - HS làm việc theo nhóm. - Đại diện các nhóm lên trình bày.

1 tháng 6. - Tổ chức dành cho người cao tuổi là Hội Người cao tuổi. - Các tổ chức dành cho trẻ em là: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng. GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 Hoạt động 3: Tìm hiểu truyền thống "Kính già, yêu trẻ" "Nhớ ơn tổ tiên" của địa phương, của dân tộc ta. - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS: Tìm các phong tục, tập quán tốt đẹp thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ; Nhớ ơn tổ tiên của dân tộc Việt Nam. - Gv kết luận: + Người già luôn được chào hỏi, được mời ngồi ở chỗ trang trọng. + Các cháu luôn quan tâm, chăm sóc, tặng quà cho ông bà, cha mẹ. + Tổ chức lễ mừng thọ cho ông bà, cha mẹ. + Trẻ em được mừng tuổi, tặng quà vào những dịp lễ tết. - Em có tự hào về truyền thống đó không? Vì sao? - Em cần làm gì để xứng đáng với truyền thống tốt đẹp đó? - Hãy đọc những câu ca dao tục ngữ về chủ đề biết ơn tổ tiên và kính già yêu trẻ.	- Hoạt động nhóm 4 - HS thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.	- HS nghe và thực hiện
- Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.
- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm, và hiểu nội dung văn bản.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

1. - Học sinh: - Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	- HS thực hiện theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập Tiết 1, 2 – Luyện tập TV) Bài 1: Đọc hiểu: *Đọc đoạn: HS nối tiếp đọc các đoạn của bài (3 lượt) * Yêu cầu luyện đọc nhóm cặp * Đọc diễn cảm: - HS khá đọc bài. YC tìm cách đọc đúng, hay. - GV đọc mẫu. - HS đọc bài theo nhóm cặp. - Thi đọc diễn cảm - Nhận xét tuyên dương. - Phần tiếp theo yêu cầu gì? - Muốn khoanh đúng em dựa vào đâu? - Y/c HS làm bài - Y/c HS thảo luận nhóm đôi (1 p), - Chữa bài miệng. - GV tổ chức cho HS chữa bài: -GV chốt câu trả lời đúng: 1.b, 2.b, 3.b, 4b, 5b,6c. 7 HS trả lời theo ý hiểu * Bài 1 (73) - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài	- Hs thực hiện YC - HS luyện đọc nhóm cặp * Luyện đọc diễn cảm - 1 HS khá đọc bài, cả lớp tìm cách đọc hay. - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2. - 3 HS thi đọc - Hs nhận xét và bình chọn - Khoanh vào các ý đúng. - HS trả lời - HS chữa bài miệng. - 2 em ngồi cùng bàn trao đổi - 3 HS nối tiếp nêu - HS làm theo y/c của GV - HS đọc đề bài - Hs làm theo YC

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

- Gọi HS trình bày. - Đáp án: b, c, d, e. - GV nhận xét KL * <u>Bài 2(73):</u> - Gọi HS đọc đề bài. - Tổ chức thi điền từ tiếp sức (hai nhóm mỗi	- HS trình bày bài làm - HS lắng nghe - HS đọc đề bài - Hs làm theo YC
nhóm 3 HS thi điền từ) - Cả lớp nhận xét bổ xung. - GV nhận xét	- HS nhận xét bổ xung - HS lắng nghe
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HS lắng nghe

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2023

Toán

TIẾT 62: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.
- Vận dụng tính chất nhân một số thập phân với một tổng, hiệu hai số thập phân trong thực hành tính.

- Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và vận dụng các tính chất của phép nhân để làm bài. - HS làm được bài 1, 2, 3(b), 4.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" - Cách chơi: HS lần lượt nêu các phép tính nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001... Bạn nào nêu đúng kết quả được chỉ định bạn khác thực hiện phép tính mà mình đưa ra. Cứ như vậy, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi đầu bài vào vở
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân. - Vận dụng tính chất nhân một số thập phân với một tổng, hiệu hai số thập phân trong thực hành tính. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: Cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài - HS làm việc cá nhân. - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện tính giá trị của biểu thức. - GV nhận xét chữa bài Bài 2: HĐ Cặp đôi - Cho HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm	- Tính - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả a) $375,84 - 95,69 + 36,78$ $= 280,15 + 36,78 = 316,93$ b) $7,7 + 7,3 \times 7,4$ $= 7,7 + 54,02 = 61,72$ - Tính bằng hai cách - HS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

bài, chia sẻ trước lớp - GV nhận xét chữa bài - Yêu cầu HS nêu lại cách làm Bài 3b: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét, chữa bài - Yêu cầu HS giải thích cách làm Bài 4 : HĐ Cả lớp - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Hướng dẫn HS phân tích đề, xác định dạng bài - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét chữa bài. Bài 3a:(M3;4) - Cho HS tự làm bài - GV quan sát uốn nắn	a. $(6,75 + 3,25) \times 4,2$ Cách 1: $= 10 \times 4,2$ $= 42$ Cách 2: $6,75 \times 4,2 + 3,25 \times 4,2$ $= 28,35 + 13,65$ $= 42$ b. $(9,6 - 4,2) \times 3,6$ Cách 1: $= 5,4 \times 3,6$ $= 19,44$ Cách 2: $9,6 \times 3,6 - 4,2 \times 3,6$ $= 34,56 - 15,12$ $= 19,44$ - Tính nhẩm kết quả tìm x, chia sẻ trước lớp b. $5,4 \times x = 5,4$ $x = 1.$ $9,8 \times x = 6,2 \times 9,8$ $x = 6,2$ - Cả lớp theo dõi - Cả lớp làm vở, chia sẻ trước lớp <i>Bài giải</i> Giá tiền của 1m vải là: $60000 : 4 = 15000$ (đồng) Số tiền phải trả để mua 6,8m vải là: $15000 \times 6,8 = 102000$ (đồng) Mua 6,8m vải phải trả số tiền nhiều hơn mua 4m vải là: $102000 - 60000 = 42000$ (đồng) Đáp số: 42000 (đồng) - HS tự làm và chữa bài, báo cáo giáo viên a) $0,12 \times 400 = 0,12 \times 100 \times 4$ $= 12 \times 4 = 48$ $4,7 \times 5,5 - 4,7 \times 4,5 = 4,7 \times (5,5 - 4,5)$ $= 4,7 \times 1 = 47$
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Tính bằng cách thuận tiện nhất</i> $4 \times 3,75 \times 2,5 =$	- HS làm bài - Tìm số tự nhiên x bé nhất trong các số: 2; 3; 4; 5 sao cho: $2,6 \times x > 7$ - HS làm bài

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

TIẾT 25: MỞ RỘNG VỐN TỪ : BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1 .
- Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2 .
- Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3 .
- Rèn kĩ năng sử dụng các từ ngữ về môi trường để viết đoạn văn theo yêu cầu.
- * GDBVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đặt câu có quan hệ từ. - Cách tiến hành: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 em, khi có hiệu lệnh các đội lần lượt đặt câu có sử dụng quan hệ từ, đội nào đặt được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng. Các bạn còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS nghe và ghi đầu bài vào vở
2. Hoạt động thực hành:(25phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1 . - Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2 . - Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3 . * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài tập 1: HD nhóm - GV yêu cầu HS đọc, xác định yêu cầu của đề bài. - Yêu cầu HS làm bài	+ HS đọc yêu cầu của bài. + HS làm việc nhóm. Đại diện của nhóm lên báo cáo:

- GV nhận xét chữa bài - Gọi HS nhắc lại khái niệm <i>khu bảo tồn đa dạng sinh học</i> Bài tập 2 : HD nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS thi đua giữa các nhóm, nhóm nào tìm được đúng từ sẽ thắng. - GV nhận xét chữa bài Bài tập 3: HD cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm. - Yêu cầu HS tự viết đoạn văn - Gọi HS đọc đoạn văn của mình. - GV nhận xét chữa bài.	<i>Đáp án:</i> <i>Khu bảo tồn đa dạng sinh học</i> là nơi lưu giữ nhiều loại động vật và thực vật. - 2 HS nêu lại - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm - HS thi đua làm bài: <i>* Đáp án:</i> a. <i>Hành động bảo vệ môi trường:</i> trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi núi trọc. b. <i>Hành động phá hoại môi trường:</i> phá rừng, đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã. - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm + HS tiến hành thảo luận nhóm đôi, một số nhóm báo cáo kết quả: - 2 HS viết vào bảng nhóm, HS dưới lớp viết vào vở - 3 đến 5 HS đọc đoạn văn của mình.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Đặt câu với mỗi cụm từ sau: <i>Trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc</i> - GV nhận xét	- HS đặt câu
- Về nhà viết một đoạn văn có nội dung kêu gọi giữ gìn bảo vệ môi trường.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học

TIẾT 25: GÓM XÂY DỰNG: GẠCH, NGÓI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được một số tính chất cơ bản của gạch, ngói.
- Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng.
- Quan sát nhận biết một số vật liệu xây dựng: gạch, ngói.

* GDBVMT: Nêu được gốm được làm từ đất, đất nguyên liệu có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường. Biết được cách sản xuất đá vôi thành vôi và việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất đó.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS hát - Hãy nêu tính chất của nhôm và hợp kim của nhôm? - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Nhận biết được một số tính chất cơ bản của gạch, ngói. - Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng. * <i>Cách tiến hành:</i>	
<i>Hoạt động 1: Một số đồ gốm</i> - Hãy kể tên đồ gốm mà em biết? - Tất cả các đồ gốm đều được làm từ gì? - GV kết luận - Khi xây nhà chúng ta cần phải có nguyên vật liệu gì? <i>Hoạt động 2: Một số loại gạch, ngói và cách làm gạch ngói</i> - Tổ chức hoạt động nhóm - Loại gạch nào để xây tường ? Loại gạch nào để lát sàn nhà, lát sân, ốp tường? - Loại ngói nào dùng để lợp mái nhà? - Nhận xét câu trả lời của HS - Giảng cho HS nghe - Liên hệ: Trong khu nhà em có mái nhà	- HD cặp đôi - Lọ hoa, bát, đĩa, chén, chậu cây cảnh, nồi đất, lọ lục bình... - Tất cả đều làm từ đất sét nung - HS lắng nghe - Cần có xi măng, vôi, cát, gạch, ngói, sắt, thép. - HS hoạt động nhóm - H1: Gạch để xây tường - H2a: lát sân, bậc thềm... - H2b: Lát sân, nền nhà, ốp tường - H3c: Để ốp tường - H4a: để lợp mái nhà ở (H6)

nào lợp bằng ngói không? Loại ngói đó là gì? - Trong lớp có bạn nào biết qui trình làm gạch, ngói như thế nào? Hoạt động 3: Tính chất của gạch, ngói ? - Nếu buông mảnh ngói từ trên cao xuống thì chuyện gì xảy ra? Tại sao? - Yêu cầu HS hoạt động nhóm - Gọi 1 nhóm lên trình bày. - Thí nghiệm này chứng tỏ điều gì? - Em có nhớ thí nghiệm này làm ở bài học nào? - Em có nhận xét gì về tính chất của gạch, ngói -Kết luận: Gạch ngói thường có nhiều lỗ nhỏ li ti chứa không khí và dễ vỡ nên vận chuyển cẩn thận	H4c: (Ngói hài) dùng để lợp mái nhà H5 - Ở gần nhà em có ngôi chùa lợp bằng ngói hài. - Làng em có ngôi đình lợp bằng ngói âm dương - Gần nhà em có ngôi nhà lợp bằng ngói tây. - Đất sét trộn với nước, nhào thật kĩ cho vào máy, ép khuôn, để khô cho vào lò, nung nhiệt độ cao. - Miếng ngói sẽ vỡ. Vì ngói làm từ đất sét nung chín nên khô và giòn. - HS hoạt động làm thí nghiệm + Khi thả mảnh gạch, ngói vào bát nước ta thấy có nhiều bọt nhỏ từ mảnh gạch ngói nổi lên trên mặt nước. Có hiện tượng đó là do đất sét không ép chặt có nhiều lỗ nhỏ, đẩy không khí trong đó ra thành các bọt khí. - Gạch ngói có nhiều lỗ nhỏ li ti - HS nêu - Gạch ngói xốp, giòn, dễ vỡ
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)	
- Đá vôi có vai trò quan trọng như thế nào đối với đời sống của nhân dân ta ? - Gạch ngói có tính chất gì ?	- HS nêu
- Tìm hiểu thêm các đồ vật được làm từ đá vôi.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Lịch sử

TIẾT 13: “THÀ HI SINH TẤT CẢ, CHỨ NHẤT ĐỊNH KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp :
 - + Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta .
 - + Rạng sáng ngày 19-12-1946 ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến .
 - + Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác trong toàn quốc .
- Nêu được tình hình thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: GD truyền thống yêu nước cho HS. HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - Nhân dân ta đã làm gì để chống lại “giặc đói” và “giặc dốt” - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS trả lời - HS nghe và thực hiện
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp. <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>*Hoạt động 1: Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta</i> - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi sau đó một số nhóm báo cáo kết quả: - Em hãy nêu những dẫn chứng chứng tỏ âm mưu cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp? - Những việc làm của chúng thể hiện đã tâm gì? - Trước hoàn cảnh đó, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?	- HS thảo luận nhóm đôi - Thực dân Pháp mở rộng xâm lược Nam bộ, đánh chiếm Hải Phòng, Hà nội,.... - Ngày 18-12-1946 Pháp ra tối hậu thư đe dọa, đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng. - Những việc làm trên cho thấy thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa. - Nhân dân ta không còn con đường nào khác là phải cầm súng đứng lên chiến đấu để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

*Hoạt động 2: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh - GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn “Đêm 18 ... không chịu làm nô lệ” - Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến vào khi nào? - Ngày 20 - 12- 1946 có sự kiện gì xảy ra? - Yêu cầu HS đọc to lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thể hiện điều gì? - Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện rõ điều đó nhất? *Hoạt động 3: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm - GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi các vấn đề sau: + Quan sát hình 1 và cho biết hình chụp cảnh gì? + Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời có ý nghĩa như thế nào?	- HS đọc - Đêm 18, rạng sáng ngày 19-12-1946 Đảng và Chính phủ đã họp và phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Ngày 20 - 12 - 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. - HS đọc lời kêu gọi của Bác - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của nhân dân ta. - Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 em lần lượt từng em thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội. + Hình chụp cảnh ở phố Mai Hắc Đế, nhân dân dùng giường, tủ, bàn, ghế... + Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời đã bảo vệ được cho hàng vạn đồng bào và Chính phủ rời thành phố về căn cứ kháng chiến.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ của em về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến	- HS nghe và thực hiện
- Ở các địa phương khác nhân dân ta đã chiến đấu như thế nào?	- Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc chiến đấu chống quân xâm lược cũng diễn ra quyết liệt, nhân dân ta chuẩn bị kháng chiến lâu dài với niềm tin "kháng chiến nhất định thắng lợi".

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ CỘNG, TRỪ SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Cung cố cho học sinh về các phép tính cộng, trừ, nhân số thập phân .
- Thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân các phép tính với số thập phân.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Vở Luyện tập Toán lớp 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	- HS thực hiện theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường(tiết 1) * <u>Bài 1:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách đặt tính và cách thực hiện. * <u>Bài 2:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - Nêu cách thực hiện. - GV nhận xét. * <u>Bài 3:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài. Bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài * <u>Bài 4:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Bài yêu cầu gì?	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - Hs trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HSTL - HS đọc đề bài - HS trả lời

- Yêu cầu HS tự làm bài. - 1 em lên bảng làm - Nêu cách tìm làm - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.	- HS thực hiện theo yêu cầu - HS nêu - HS nhận xét
- GV nhận xét. * <u>Bài 5:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét.	- HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Một căn phòng HCN có chiều dài là 8,8m; chiều rộng bằng $\frac{3}{8}$ chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?</i>	- HS làm bài:
- Về nhà tìm thêm các bài toán tương tự	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2023

Toán

TIẾT 63: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên, biết vận dụng trong thực hành tính.
- Rèn kĩ năng thực hiện chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
- HS cả lớp làm được bài 1, 2.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe và thực hiện
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên <i>*Cách tiến hành:</i>	
1. Ví dụ 1: - GV nêu bài toán + Để biết được mỗi đoạn dây dài bao nhiêu mét chúng ta phải làm như thế nào? - GV yêu cầu HS trao đổi để tìm thương của phép chia $8,4 : 4$ - GV giới thiệu cách đặt tính và thực hiện chia $8,4 : 4$ như SGK - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện lại phép tính $8,4 : 4$ - GV yêu cầu HS lên bảng trình bày cách thực hiện chia của mình - GV yêu cầu HS nêu cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên	- HS nghe và tóm tắt bài toán + Chúng ta phải thực hiện phép tính chia $8,4 : 4$ - HS thảo luận theo cặp để tìm cách chia: $8,4m = 84dm$ $\begin{array}{r} 84 \quad \quad 4 \\ 04 \quad \quad 21 \text{ (dm)} \\ 0 \end{array}$ $21dm = 2,1m$ Vậy $8,4 : 4 = 2,1 \text{ (m)}$ - HS đặt tính và tính - HS trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét - 2 đến 3 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi

2. Ví dụ 2: 72,58 : 19 =? - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính - GV nhận xét - Cho HS rút ra kết luận	- HS lên bảng đặt tính và tính - HS nghe - HS nêu
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) *Mục tiêu: - Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên , biết vận dụng trong thực hành tính . - HS cả lớp làm được bài 1, 2 . *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cá nhân - Cho HS đọc, nêu yêu cầu của đề. - Yêu cầu HS làm bài - GV yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách tính của mình - GV nhận xét chữa bài	- Cả lớp theo dõi + HS làm việc cá nhân, 2 HS làm bảng a, 5,28 4 1 2 08 0 b, 95,2 68 27 2 0 c, 0,36 9 0 36 0 d, 75,52 32 11 5 1 92 0 1,32 1,4 0,04 - HS đọc, nêu yêu cầu + HS làm việc cá nhân, cặp đôi, chia sẻ trước lớp + HS lên chia sẻ trước lớp: a, x x 3 = 8,4 x = 8,4 : 3 x = 2,8 b,5 x X = 0,25 X = 0,25 : 5 X = 0,05 - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên Bài giải Trung bình mỗi giờ người đi xe máy đi được là: 126,54 : 3 = 42,18(km) Đáp số: 42,18km
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: Một HCN có chiều dài là 9,92m; chiều rộng bằng 3/8 chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?	- HS làm bài:
- Về nhà tìm thêm các bài toán tương tự	- HS nghe và thực hiện

Kể chuyện

TIẾT 25: KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC ĐƯỢC THAM GIA I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Kể được một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh.
- Biết kể một cách tự nhiên, chân thực.
- **Giáo dục QP-AN:** Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường.

* **GDBVMT:** GDHS ý thức BVMT qua các câu chuyện được kể có nội dung bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao ý thức BVMT.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Ý thức bảo vệ môi trường, tinh thần phấn đấu nói theo những tấm gương dũng cảm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (5')	
- Cho HS tổ chức thi: Kể lại câu chuyện (hoặc một đoạn) đã nghe hay đã đọc về bảo vệ môi trường. - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi kể chuyện - HS nghe - HS nghe và thực hiện
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (8') * <i>Mục tiêu:</i> Chọn được câu chuyện chứng kiến hoặc tham gia về một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc đề bài - Đề bài yêu cầu làm gì? * Giáo viên nhắc học sinh: Câu chuyện em kể phải là câu chuyện về <u>một việc làm tốt</u> hoặc <u>một hành động dũng cảm</u> bảo vệ môi trường của em hoặc những người xung quanh. - Gọi HS đọc gợi ý SGK - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình chọn kể - Yêu cầu HS về nhà: Tự viết nhanh dàn ý của câu chuyện	- Học sinh đọc đề. - HS nêu - Học sinh nối tiếp nhau đọc. - Học sinh tiếp nối nhau nói tên câu chuyện mình chọn. - HS viết dàn ý

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

* Lưu ý: Nhóm HS M1 lựa chọn được câu chuyện phù hợp.	
3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(22 phút) * Mục tiêu: Biết kể một cách tự nhiên, chân thực. * Cách tiến hành:	
- Y/c HS tự luyện kể theo - Thi kể truyện bằng cách quay video - Cho HS bình chọn người kể hay nhất - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện qua phần bình luận. - Nhận xét. * Lưu ý: Giúp đỡ HS kể được câu chuyện phù hợp.	- HS tự kể - HS kể chuyện rồi quay video rồi nộp bài trên nhóm lớp - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất. - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 phút)	
- Bảo vệ môi trường mang lại những lợi ích gì? - Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường.	- HS nêu - HS nêu
- Suy tâm thêm những câu chuyện có nội dung BVMT.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kĩ thuật

TIẾT 13: CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (tt)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- HS làm được một sản phẩm khâu thêu.
- Rèn kĩ năng cắt, khâu, thêu
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
- Hát - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát. - Học sinh báo cáo - Học sinh quan sát
2. HĐ thực hành: (20 phút) *Mục tiêu: Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích. *Cách tiến hành:	
- HS tiếp tục thực hành và làm sản phẩm tự chọn. - GV theo dõi tiếp các nhóm và gợi ý các nhóm đánh giá chéo sản phẩm với nhau. - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của các nhóm. Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm</i>	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe, thực hiện. - Lắng nghe, ghi nhớ.
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (10 phút)	
- Trưng bày và đánh giá sản phẩm. - Cho học sinh đánh giá sản phẩm. - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo. - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng.	- Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp. - Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Lắng nghe, ghi nhớ.

- Nhắc lại nội dung tiết học. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dẫn học sinh về nhà chuẩn bị bài sau: “ Tiếp tục thực hành cắt, khâu, thêu tự chọn”	- Lắng nghe. - Lắng nghe.
- Lựa chọn 1 sản phẩm thêu tự chọn mà em thích sau đó sáng tạo các kiểu thêu khác nhau để trang trí cho sinh động.	- Lắng nghe và thực hiện. - HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ CHIA 1 SỐ THẬP PHẦN CHO 1 SỐ TỰ NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố cho học sinh về các phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên.
- Thực hiện thành thạo các phép tính chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** - Vở Luyện tập Toán lớp 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: * Bài 1: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu đặt tính và cách thực hiện. - Con có nhận xét gì khi chia 1 số thập phân cho 10, 100, 1000... * Bài 2: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - So sánh kết quả của $18,75 : 10$ với $18,75 \times 0,1$ - Tương tự với các phép tính khác. - Khi nhân 1 số thập phân với 0,1 thì ta có thể làm thế nào vẫn được kết quả bằng nhau? - Nêu nhận xét về 2 cách làm trên * Bài 3:	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu nx - HS trả lời. - HS trả lời - HS trả lời

- Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét.	- 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét
- Hãy nêu cách tìm thừa số, số bị chia chưa biết. * <u>Bài 4:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * <u>Bài 5:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét.	- Hs trả lời. - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - Lắng nghe, ghi nhớ
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)	
- Nhắc lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên. - Nhắc HS chuẩn bị bài sau.	- HS nêu - HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 01 tháng 12 năm 2023

Toán

TIẾT 64: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chia số thập phân cho số tự nhiên.
- Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
- HS được bài 1,3 .

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên. - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS nghi đầu bài vào vở
2. HĐ thực hành: (27 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Biết chia số thập phân cho số tự nhiên - Cả lớp làm được bài 1,3 . <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ Cá nhân + GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề + Yêu cầu HS làm bài. + GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu rõ cách tính.	+ HS đọc yêu cầu + 2 HS làm bài bảng lớp, lớp làm bảng con $\begin{array}{r} 67,2 \quad \quad 7 \\ 42 \quad \quad 9,6 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 42,7 \quad \quad 7 \\ 07 \quad \quad 6,1 \\ 0 \end{array}$
Bài 3: HĐ Cặp đôi + GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề + HS làm bài theo cặp đôi	$\begin{array}{r} 3,44 \quad \quad 4 \\ 24 \quad \quad 0,86 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 46,827 \quad \quad 9 \\ 18 \quad \quad 5,203 \\ 027 \end{array}$ 0 - HS đọc yêu cầu - HS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

+ GV nhận xét chữa bài + GV lưu ý cách thêm chữ số 0 vào số dư để chia tiếp. (Bản chất là : $26,5 = 26,50$) Bài 3(M3,4): HD cá nhân - Cho HS tự làm bài, đọc kết quả để báo cáo Bài 4(M3,4): HD cá nhân - Cho HS tự đọc đề, tóm tắt bài toán rồi giải sau đó chữa bài. Tóm tắt 8 bao cân nặng: 243,2kg 12 bao cân nặng:.....kg ?	$\begin{array}{r l} 26,5 & 25 \\ 15 & 1,06 \\ \hline 150 & \\ 00 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 12,24 & 20 \\ 0\ 24 & 0,612 \\ \hline 040 & \\ 0 & \end{array}$ - HS tự làm bài rồi báo cáo giáo viên b) Thương là 2,05 và số dư là 0.14 - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên Bài giải Một bao gạo cân nặng là: $243,2 : 8 = 30,4$ (kg) 12 bao gạo cân nặng là: $30,4 \times 12 = 364,8$ (kg) Đáp số: 364,8kg
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)	
- Nhắc lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên. - Nhắc HS chuẩn bị bài sau.	- HS nêu - HS nghe và thực hiện
- Về nhà làm bài sau: Tính bằng hai cách: $76,2 : 3 + 8,73 : 3 =$	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập đọc

TIẾT 25: TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung văn bản khoa học.

* GDBVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: qua nội dung bài giúp HS hiểu những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn, thấy được phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. NL văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS yêu rừng, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Tổ chức cho học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Vườn chim</i> . - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: Trồng rừng ngập mặn .	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (12 phút)	
*Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ khó trong bài. - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. *Cách tiến hành:	
- Gọi HS đọc toàn bài - GV giới thiệu tranh, ảnh về rừng ngập mặn - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm - Luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài - Giáo viên đọc diễn cảm bài văn.	- 1 học sinh đọc bài, chia đoạn + Đoạn 1: Trước đây ... sóng lớn. + Đoạn 2: Mấy năm ... Còn Mờ. + Đoạn 3: Nhờ phục hồi... đê điều. - Học sinh quan sát ảnh minh họa SGK. - Nhóm trưởng điều khiển + Từng tốp 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó. + 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ - Học sinh luyện đọc theo cặp.

Lưu ý: Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1	- Cả lớp theo dõi
2.2. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút) *Mục tiêu: Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi (Trả lời được các câu hỏi trong SGK). *Cách tiến hành:	
- Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH 1. Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn? 2. Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn? 3. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được khôi phục. - Tóm tắt nội dung chính. - GVKL	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi, chia sẻ trước lớp + Do chiến tranh, các quá trình khai thác lấn biển, làm đầm,.....ngập mặn. + Lá chắn bảo vệ đê biển không còn, đê điều dễ bị xói mòn, ... - Vì các tỉnh này làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ tác bảo vệ đê điều. - Phát huy tác dụng bảo vệ vững chắc đê biển; tăng thu nhập phong phú. - Học sinh đọc lại - Cả lớp theo dõi
3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm: (8 phút) *Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. *Cách tiến hành:	
- 3 học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn văn. - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thể hiện đúng nội dung thông báo của từng đoạn văn. - Giáo viên hướng dẫn cả lớp đọc 1 đoạn văn tiêu biểu (chọn đoạn 3) - Giáo viên đọc mẫu đoạn 3. - HS luyện đọc theo cặp - Thi đọc Lưu ý:- Đọc đúng: M1, M2 - Đọc hay: M3, M4	- HS đọc - HS nghe - HS nghe - HS nghe - Học sinh luyện đọc theo cặp. - Học sinh thi đọc đoạn văn.
4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Mời dãy cử một bạn đọc diễn cảm một đoạn mình thích nhất? - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.	- Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn. - 3 học sinh thi đọc diễn cảm. - Cả lớp nx, chọn giọng đọc hay nhất.
- Tìm hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn ở nước ta và cách khắc phục các hậu quả đó.	- HS nghe và thực hiện

Tập làm văn

TIẾT 25: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (TẢ NGOẠI HÌNH)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn(BT1)
- Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp .(BT2)
- Rèn kĩ năng lập dàn ý bài văn tả người.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Tỉ mỉ, cẩn thận khi quan sát.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - GV kiểm tra kết quả quan sát một người của 5 HS. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS chuẩn bị - HS nghe và thực hiện
2. Hoạt động thực hành:(25phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn(BT1) - Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp(BT2) <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập - Chia thành nhóm, yêu cầu nhóm trao đổi và cùng làm bài - Gọi nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng và đọc kết quả . - GV kết luận về lời giải đúng + Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà? + Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu?	- 2 HS đọc - Mỗi nhóm 4 HS cùng trao đổi và làm bài - Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn - Theo dõi bài chữa của GV và chữa lại bài của nhóm mình a. Bà tôi + Đoạn 1 tả mái tóc của người bà qua con mắt nhìn của đứa cháu là một cậu bé. + Câu 1: mở đoạn: Giới thiệu bà ngồi cạnh cháu chải đầu.

Hướng dẫn học

Địa lí

TIẾT 13: CÔNG NGHIỆP (Tiếp theo)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp của nước ta.
- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp
- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,....
- HS HTT: Biết một số điều kiện để hình thành trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Giải thích vì sao các ngành công nghiệp dệt may, thực phẩm tập trung nhiều ở vùng đồng bằng và ven biển: do có nhiều lao động, nguồn nguyên liệu và người tiêu thụ.

* **GDBVMT:** Nêu được cách xử lí chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường.

* **GD SĐTK & HQNL:**

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, ...

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng": - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi ,1HS nêu tên một ngành công nghiệp của nước ta gọi 1 bạn khác nêu sản phẩm của các ngành đó.Cứ như vậy các đội đổi vị trí hỏi và trả lời cho nhau. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn thì đội đó thắng. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)	
*Mục tiêu:	
- Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp.	

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp <i>*Cách tiến hành:</i>											
*Hoạt động 1: Phân bố các ngành công nghiệp - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 94 và cho biết tên, tác dụng của lược đồ - GV nêu yêu cầu: Xem hình 3 và tìm những nơi có các ngành công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, a- pa- tit, công nghiệp nhiệt điện, thủy điện. - GV yêu cầu HS nêu ý kiến	- HS làm việc cá nhân - Lược đồ công nghiệp Việt Nam cho ta biết về các ngành công nghiệp và sự phân bố của các ngành công nghiệp đó. - 5 HS nối tiếp nhau nêu về từng ngành công nghiệp, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. + Công nghiệp khai thác than : Quảng Ninh. + Công nghiệp khai thác dầu mỏ: Biển Đông. + Công nghiệp khai thác A- pa- tit: Cam Đường (Lào Cai). - HS làm việc theo nhóm										
*Hoạt động 2: Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện yêu cầu của phiếu học tập											
PHIẾU HỌC TẬP Các em hãy cùng xem lược đồ công nghiệp Việt Nam, sơ đồ các điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước và thảo luận để hoàn thành các bài tập sau: 1. Viết tên các trung tâm công nghiệp nước ta vào cột thích hợp trong bảng sau: <table><tr><th colspan="3">Các trung tâm công nghiệp của nước ta</th></tr><tr><th>Trung tâm rất lớn</th><th>Trung tâm lớn</th><th>Trung tâm vừa</th></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table>			Các trung tâm công nghiệp của nước ta			Trung tâm rất lớn	Trung tâm lớn	Trung tâm vừa			
Các trung tâm công nghiệp của nước ta											
Trung tâm rất lớn	Trung tâm lớn	Trung tâm vừa									
2. Nêu các điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta.											
- GV gọi 1 nhóm dán phiếu của nhóm mình lên bảng và trình bày kết quả làm việc của nhóm - GV sửa chữa câu trả lời cho HS - GV giảng thêm về trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	- 1 nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến.										
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)											
- Ở địa phương em có những ngành công nghiệp nào ?	- HS nêu										
- Tìm hiểu sự phát triển các ngành công nghiệp ở địa phương em ?	- HS nghe và thực hiện										

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

SINH HOẠT LỚP

TUẦN 13

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

2. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm, tự chủ tự giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất: Yêu bạn bè, thầy cô, Yêu trường, yêu lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: - Gọi lớp trưởng lên điều hành: 2. Nội dung sinh hoạt: a. Giới thiệu: - GV hỏi đề học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu. 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm b. Tiến hành sinh hoạt: *Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác GV: nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì? *H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần	 - Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. - HS lắng nghe và trả lời. - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời

- GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P) - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp - Học tập: - Lập thành tích trong học tập - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp. - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ. - Hoạt động khác + Chấp hành luật ATGT + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường. - Tiếp tục trang trí lớp học theo chủ đề *Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm - GV mời LT lên điều hành: - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuần sau. 3. Tổng kết: - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết”	- Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6 + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS nhắc lại kế hoạch tuần - LT điều hành + Tổ 1 Kể chuyện + Tổ 2 Hát + Tổ 3 Đọc thơ
---	---

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2023

Toán

TIẾT 65: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1000,....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

- Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: <i>Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào?Cho VD?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ... <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>* Ví dụ 1:</i> $213,8 : 10$ - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện tính - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 10. <i>* Ví dụ 2:</i> $89,13 : 100$ - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 100. - GV yêu cầu HS nêu quy tắc chia	- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp $\begin{array}{r} 213,8 \\ 10 \overline{) 213,8} \\ \underline{213} \\ 8 \\ 80 \\ \underline{80} \\ 0 \end{array}$ - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở $\begin{array}{r} 89,13 \\ 100 \overline{) 89,13} \\ \underline{89} \\ 13 \\ 130 \\ \underline{130} \\ 0 \end{array}$ - HS nêu

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

một số thập phân cho 10, 100, 1000,...	
3. HĐ thực hành: (15 phút) *Mục tiêu: - Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,và vận dụng để giải bài toán có lời văn . - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 . *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV chốt lời giải đúng - Yêu cầu HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,... Bài 2(a, b): HĐ Cặp đôi - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài - Cho HS thảo luận cặp đôi - Đại diện cặp trình bày kết quả - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng Bài 3: HĐ Cá nhân - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của đề và làm bài - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét chữa bài. Bài 2(c,d)(M3,4): HĐ cá nhân - Cho Hs tự làm bài	- HS nêu - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả a. $43,2 : 10 = 4,32$ $0,65 : 10 = 0,065$ $432,9 : 100 = 4,329$ $13,96 : 1000 = 0,01396$ - Cả lớp theo dõi - HS làm bài theo cặp, trình bày kết quả Đáp án: a. $12,9 : 10 = 12,9 \times 0,1$ $1,29 = 1,29$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau b. $123,4 : 100 = 123,4 \times 0,01$ $1,234 = 1,234$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau - HS đọc đề bài - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả - HS làm và báo cáo giáo viên Đáp án: c. $5,7 : 10 = 5,7 \times 0,1$ $0,57 = 0,57$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau d. $87,6 : 100 = 87,6 \times 0,01$ $0,876 = 0,876$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Cho HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ... Cho VD minh họa. - Về nhà tự lấy thêm ví dụ	- HS nêu

TIẾT 26: LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1.
- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2).
- Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3).

- HS HTT nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).

- Rèn kĩ năng nhận biết, sử dụng cặp quan hệ từ.

* GDBVMT: Các BT đều sử dụng các ngữ liệu có tác dụng nâng cao về nhận thức bảo vệ môi trường cho HS.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho học sinh tìm quan hệ từ trong câu: <i>Trắng quàng thì hạn, trắng tán thì mưa.</i> - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài: “Luyện tập quan hệ từ”.	- HS trả lời - HS nghe - HS ghi đầu bài vào vở
2. Hoạt động thực hành:(25 phút)	
* Mục tiêu: - Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1 . - Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2) . - Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3). - HS (M3,4) nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3). * Cách tiến hành:	
Bài 1: HD Cặp đôi + GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề + Yêu cầu HS làm bài + Trình bày kết quả + GV nhận xét chữa bài	+ HS đọc yêu cầu + HS thảo luận nhóm đôi + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả: Đáp án: - nhờ ... mà. - không những mà còn

Bài 2: Cá nhân + HS đọc yêu cầu và nội dung của bài + Mỗi đoạn văn <i>a</i> và <i>b</i> đều có mấy câu? + Cho HS làm việc các nhân, một số em báo cáo, HS khác nhận xét, bổ sung: - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng Bài 3: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS trao đổi, làm việc theo nhóm để trả lời các câu hỏi trong SGK - Gọi HS phát biểu ý kiến + Hai đoạn văn sau có gì khác nhau? + Đoạn nào hay hơn? Vì sao? + Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý điều gì?	- HS đọc yêu cầu + Mỗi đoạn văn <i>a</i> và <i>b</i> đều gồm có 2 câu. - HS làm bài cá nhân <i>Đáp án:</i> a. Mấy năm qua, <u>vì</u> chúng ta làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều <u>nên</u> ở ven biển các tỉnh như ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn. b. <u>Chẳng những</u> ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn <u>mà</u> rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển... - 2 HS nối tiếp nhau đọc - HS trao đổi, thảo luận, làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng, báo cáo kết quả trước lớp + So với đoạn a, đoạn b có thêm một số quan hệ từ và cặp quan hệ từ ở một số câu sau: Câu 6: <i>vì vậy...</i> Câu 7: <i>cũng vì vậy ...</i> Câu 8: <i>vì (chẳng kịp)... nên (cô bé).</i> + Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thêm vào các câu 6, 7, 8 ở đoạn b làm cho câu văn thêm rườm rà. + Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý cho đúng chỗ, đúng mục đích.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)	
- Chuyển câu sau thành câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ: + <i>Rùa biết mình chậm chạp. Nó cố gắng chạy thật nhanh.</i>	- HS nêu + <i>Vì Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh.</i>
- Viết một đoạn văn tả bà trong đó có sử dụng quan hệ từ và cặp quan hệ từ.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

TIẾT 26: XI MĂNG

-Chốt các nội dung sẽ thực hiện trong bài học: +Nguồn gốc +Tính chất, cách bảo quản +Ứng dụng.	
Hoạt động 3: Tìm hiểu nguồn gốc của xi măng -Tổ chức cho HS bộc lộ hiểu biết về nguồn gốc của xi măng. -Xem video và đối chứng. - Cung cấp tư liệu qua video. ? Qua đoạn video vừa rồi bạn nào cho cô biết xi măng có nguồn gốc từ đâu? -Chốt quy trình SX xi măng. - KL về nguồn gốc của xi măng: Xi măng được làm từ đất sét, đá vôi và một số chất khác. - Gọi HS nêu lại quy trình sản xuất xi măng. - Liên hệ thực tế: ? Hãy kể tên một số nhà máy xi măng ở nước ta mà con biết? - Tích hợp với môn toán: Quan sát biểu đồ và nhận xét được lượng sx và tiêu thụ xi măng của nước ta trong những năm gần đây. -Tích nội dung đã giải quyết được. Y/c HS đọc tên biểu đồ và cho biết năm nào có lượng sản xuất và tiêu thụ nhiều nhất, là bao nhiêu triệu tấn? Chuyển ý sang tính chất của xi măng. GB: 2. Tính chất:	-HS trả lời(2-3HS) - Xi măng được sinh ra từ đâu? - Những thành phần nào tạo ra xi măng? -HS xem video -HS trả lời câu hỏi - HS nêu lại quy trình sx xi măng. -HS kể tên các nhà máy xi măng -Trả lời câu hỏi -HS ghi vở
Hoạt động 4: Tính chất của xi măng <i>Bước 1: Tình huống xuất phát.</i> Câu hỏi nêu vấn đề. - XM có những tính chất gì?	- Lắng nghe
<i>Bước 2: Bộc lộ biểu tượng ban đầu.</i> -HS thảo luận nhóm 6 TG 2 phút, chia sẻ và nêu những hiểu biết của mình về tính chất của xi măng. - Phát giấy A4 cho hs thảo luận - YC đại diện các nhóm lên trình bày Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung	HS thảo luận Đại diện các nhóm trình bày kết quả TL nhóm khác bổ sung.
<i>Bước 3: Đề xuất phương án thực nghiệm:</i> -YC HS đưa ra các phương án để kiểm chứng đề xuất ban đầu. -Thống nhất và chốt phương án thực hành làm thí nghiệm	-Đề xuất các p/án khác nhau:

Bước 4: Làm thí nghiệm -Y/c HS báo cáo đồ dùng làm thí nghiệm. -Cho HS quan sát một số chậu cảnh, vật dụng được làm từ xi măng đã làm từ mấy hôm trước. <i>GV tặng mỗi nhóm 1 đồ vật và lưu ý HS trong khi làm TN hãy cùng quan sát, sờ, xem xét kỹ để ta có thể rút ra được các T/c của XM. Mời đại diện các nhóm lên nhận quà.</i> -Y/c HS nêu các thao tác khi làm thí nghiệm. -Lưu ý HS đảm bảo an toàn khi làm TN -Y/c các nhóm tiến hành làm thí nghiệm	1HS báo cáo -HS quan sát - Nhận mẫu vật thật cô tặng -HS trả lời -HS lắng nghe -Các nhóm làm TN
Bước 5: Kết luận về tính chất của xi măng. -Y/c các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm: -Y/c HS nêu tính chất của xi măng -Tích các nội dung đã giải quyết được. -Với những tính chất trên, con phải bảo quản xi măng như thế nào ? Tại sao? YC hs nhắc lại. GV chốt tính chất của xi măng: <i>Xi măng có màu xám xanh (hoặc nâu đất, trắng). Khi trộn với nước xi măng không tan, dẻo và rất nhanh khô, kết thành tảng, cứng ...</i>	- Đại diện các nhóm lên báo cáo KQ Các nhóm khác tích các kết quả giống với nhóm bạn. - TL câu hỏi. - Trả lời câu hỏi - 2 HS nhắc lại
3. Vận dụng – Trải nghiệm: <i>* Mục tiêu: HS kể được thành phần và nêu được ứng dụng của vữa XM, bê tông và bê tông cốt thép; tự thực hành làm những sản phẩm của nhóm mình.</i>	
GV nêu câu hỏi đặt vấn đề: XM có thể kết hợp được với những nguyên vật liệu nào? -Cung cấp tư liệu qua video -Y/c HS làm bài tập 1-2 theo nhóm 2 -Gọi đại diện nhóm trình bày BT -GV chốt đáp án đúng. ? Vì sao Vữa xi măng thường được dùng để trát tường, trát các bề chứa, xây nhà? -Tích các nội dung đã giải quyết được.	- Lắng nghe - Xem video - Làm BT -Đại diện 1-2 nhóm trình bày bài tập, các nhóm khác nhận xét và bổ sung. - 1 HS đọc lại BT sau khi đã chốt. -HS trả lời.
-Y/c HS quan sát hình ảnh về các sản phẩm được tạo ra từ xi măng. -Tổ chức cho HS thực hành tạo ra sản phẩm đơn giản từ xi măng.	- Các nhóm nêu ý tưởng: -Thực hành theo nhóm. -HS lắng nghe.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn

TIẾT 26: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có .
- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm văn.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác và trách nhiệm trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - GV kiểm tra sự chuẩn bị dàn ý của HS - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS hát - HS chuẩn bị - HS ghi đầu bài vào vở
2. Hoạt động thực hành:(25phút) <i>* Mục tiêu:</i> Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có . <i>* Cách tiến hành:</i>	
- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Gọi HS đọc phần <i>Gợi ý</i> - Yêu cầu HS đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ chuyển thành đoạn văn - Gợi ý HS : Đây chỉ là một đoạn văn miêu tả ngoại hình nhưng vẫn phải có câu mở đoạn. Phần thân đoạn nêu đủ, đúng, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình, thể hiện được thái độ của em với người đó ... - Yêu cầu HS tự làm bài - GV đi giúp đỡ những HS gặp khó khăn. - Yêu cầu HS làm ra giấy, đọc đoạn văn. - GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa	- 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe - 4 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng trước lớp. - 2 HS nối tiếp nhau đọc phần tả ngoại hình - HS lắng nghe - 2 HS làm vào bảng nhóm, HS cả lớp làm vào vở. - Nhận xét, bổ sung cho bạn

chữa để có đoạn văn hoàn chỉnh. - Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn mình viết. - Nhận xét HS	- 3 - 5 HS đọc đoạn văn của mình. Ví dụ: Cô Hương còn rất trẻ. Cô năm nay khoảng hơn ba mươi tuổi. Dáng cô thon thả, làn tóc mượt mà xoã ngang lưng tô thêm vẻ mềm mại, uyển chuyển vốn có. Trên gương mặt trái xoan trắng hồng của cô nổi bật lên đôi mắt to, đen, trong sáng, với ánh mắt nhìn âm áp, tin cậy. Chiếc mũi cao, thanh tú trông cô rất có duyên. Mỗi khi cô cười để lộ hàm răng trắng ngà, đều tăm tắp.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Khi viết một văn tả người, em cần lưu ý điều gì ?	- HS nêu
- Về nhà viết lại đoạn văn tả người cho hay hơn.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học CÙNG CỐ VIẾT VĂN TẢ NGƯỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố về quan hệ từ, viết đoạn văn ngắn tả hình dáng, tính nết của một người bạn trong lớp.
- Rèn kĩ năng viết đoạn văn tả người.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác và trách nhiệm trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	- HS thực hiện theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tậpTiết 2,3 Vở Luyện tập TV * <u>Bài 3(74)</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài YC gì? - YC HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt lời giải đúng. - Khi nào ta dùng quan hệ từ, nhằm mục đích gì? * <u>Bài 4(74):</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài YC gì? - YC HS tự làm bài - HS trình bày. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt lời giải đúng. * <u>Bài 1(75)</u> - Yêu cầu HS đọc đề bài - GV hướng dẫn HS nắm rõ yêu cầu của đề bài. - GV: xác định đối tượng để tả, chọn đặc	- 1 HS đọc y/c bài - HS làm theo YC - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ xung. - HS TL - 1 HS đọc y/c bài - HS làm theo YC, 2 HS lên bảng - 2 HS trình bày, HS khác nhận xét bổ xung. - HS TL - Hs đọc bài - HS tìm hiểu đề bài - HS lắng nghe
điểm nổi bật của bạn để tả.	- HS làm bài và đọc bài

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

- HS tự làm dựa vào bài tập - Gọi HS đọc bài làm. <u>Bài 2(75)</u> - Gọi HS đọc đề bài. - YC HS tự làm bài.	- 1 Vài HS đọc đoạn văn của mình. - 1 HS nêu - HS thực hiện theo y/c - HS nhận xét - 2 HS trả lời
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Khi viết một văn tả người, em cần lưu ý điều gì ?	- HS nêu
- Về nhà viết lại đoạn văn tả người cho hay hơn.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ CHIA 1 SỐ THẬP PHÂN CHO 1 SỐ TỰ NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố cho học sinh về các phép chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên.
- Thực hiện thành thạo các phép tính chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** - Vở Luyện tập Toán lớp 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: * Bài 1: - Gọi HS đọc đề bài - YC HS tự làm bài, 1 HS lên bảng. - Gọi HS trình bày cách thực hiện. - Gọi hs nhận xét bài làm * Bài 2: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu thứ tự thực hiện phép tính. * Bài 3: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - YC HS làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Con làm thế nào để được kết quả là đáp án A * Bài 4: - Gọi 1 HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì?	- HS đọc đề bài - HS làm theo YC - Vài HS trình bày - HS nhận xét - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS trả lời

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

- Yêu cầu HS tự làm bài, - 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 5: - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét	- HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - Lắng nghe, ghi nhớ
---	--

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)

- Cho HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ... - Cho VD minh họa. - Về nhà tự lấy thêm ví dụ	- HS nêu
--	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....